

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công-dự toán

Công trình: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B),
đoạn Km130+00 – Km137+580

Hạng mục: Cầu Canh Vinh và cầu Nhị Hà

Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Canh, TP. Quy Nhơn - tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án ĐTXD Công trình Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B), đoạn Km130+00 – Km137+580;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1430/TTr-SGTVT ngày 07/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Đường phía Tây tỉnh Bình Định (ĐT.639B), đoạn Km130+00 – Km137+580.

Hạng mục: Cầu Canh Vinh và cầu Nhị Hà.

2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp II.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Canh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.



6. Quy mô xây dựng

* Cầu Canh Vinh tại Km130+716,78

a. **Phần đường đầu cầu:** Đường 2 bên đầu cầu từ Km130+380 – Km130+561 và từ Km130+871 – Km131 (tính đến đuôi mố) xây dựng theo quy mô chung của toàn tuyến, cụ thể:

Xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp 3 đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế 80Km/h. Bề rộng nền đường: $B_n = 22,00\text{m}$, trong đó:

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 19\text{m}$ (Bao gồm 04 làn xe cơ giới $4 \times 3,5 = 14\text{m}$, 02 làn xe hỗn hợp $2 \times 2,5 = 5,0\text{m}$).

+ Bề rộng dải phân cách: $B_{dpc} = 2,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$.

- **Kết cấu nền, mặt đường đầu cầu:** Mặt đường bằng BTN cấp cao A1, $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$, kết cấu xây dựng các lớp từ trên xuống như sau:

+ Bê tông nhựa C12.5 dày 6cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m².

+ Bê tông nhựa C19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Lớp móng trên CPDD loại 1 dày 20cm.

+ Lớp móng dưới CPDD loại 1 dày 30cm.

+ Đắp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm đối với nền đắp.

+ Xáo xới lu lèn K98 dày 30cm đối với nền đào, không đào không đắp.

- **Dải phân cách:** Bó vỉa dải phân cách đổ bê tông M250 đá 1x2.

- **Cây xanh trên dải phân cách:** Trồng cây cau vua với khoảng cách 10m/cây, chiều cao cây từ chân đến ngọn là 3m, chu vi gốc cây từ 0,8m đến 1,0m. Phần còn lại trồng cỏ lá tre xen kẽ cây cau vua.

- **Gia cố mái ta luy:**

+ Kết cấu ốp mái bằng các tấm BTCT đúc sẵn M200 đá 1x2. Kích thước 60cm x 60cm, các góc được vát 5cm x 5cm, bề dày tấm lát 6cm, trên lớp vữa xi măng đệm M100 dày 2cm.

+ Chân khay: bằng bê tông M150 đá 4x6, trên lớp đá dăm đệm đầm chặt dày 20cm.

- **An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2012/BGTVT.

b. Phần Cầu Canh Vinh

- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người 3KN/m². Kết cấu nhịp bằng BTCT DUL, tần suất lũ thiết kế $H=1\%$.

- Bề rộng cầu: Tổng cộng $B=25,0\text{m}$ được chia thành 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên rộng 12,0m, tim mỗi đơn nguyên cách tim tuyến 6,5m.

- Bề rộng 01 đơn nguyên cầu 12,0m. Trong đó: Bề rộng phần xe chạy 10,0m, gờ lan can phía tim tuyến rộng 0,5m, phía lề bộ hành rộng 0,3m, phần lề bộ hành rộng 1,5m (tính cả gờ lan can).

- Sơ đồ nhịp: Cầu dầm giản đơn $9 \times 33\text{m}$; chiều dài toàn cầu: 310,15m (tính từ đuôi mố đến đuôi mố).

- **Mố cầu:** bằng bê tông cốt thép $f_c'=30$ MPa, kiểu chữ U. Kết cấu móng cọc khoan nhồi đường kính $D = 1.0\text{m}$ bằng BTCT $f_c'=30$ MPa, 1 đơn nguyên mố M1 bố trí 8 cọc, 1 đơn nguyên mố M2 bố trí 7 cọc.

- **Trụ cầu:** Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT $f_c'=30$ MPa, móng cọc khoan nhồi đường kính $D = 1.0\text{m}$ bằng BTCT $f_c'=30$ MPa, 1 đơn nguyên trụ bố trí 6 cọc.

- **Hệ dầm, mặt cầu:**

+ Kết cấu nhịp dầm BTCT DƯL tiết diện chữ I căng sau, chiều dài nhịp $L=33\text{m}$. Cường độ bê tông $f_c'=40\text{MPa}$.

+ Mặt cắt ngang một đơn nguyên cầu bao gồm 5 phiên dầm, khoảng cách giữa các dầm 2.4m . Chiều cao dầm $h=1.65\text{m}$.

+ Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ $f_c'=30$ MPa.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12.5 dày 7cm .

- **Gia cố tứ nón, ốp mái taluy đường đầu cầu:**

+ Tứ nón, mái taluy phạm vi 10m đường đầu cầu sau mố được gia cố bằng BTXM 16MPa dày 15cm trên lớp vữa xi măng 10MPa dày 3cm .

+ Chân khay bằng bê tông 16MPa trên lớp đá dăm đệm dày 10cm .

* Cầu Nhị Hà

a. **Phần đường đầu cầu:** Đường hai bên đầu cầu từ $\text{Km}133+86,04 - \text{Km}133+178,34$ và từ $\text{Km}133+229,89 - \text{Km}133+322,19$ (tính đến đuôi mố) xây dựng theo quy mô chung phần đường của toàn tuyến, cụ thể:

- Xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế $V=80\text{km/h}$.

- Mặt cắt ngang tại vị trí tiếp giáp mố: Bằng bề rộng khổ cầu.

- Mặt cắt ngang theo tuyến:

+ Bề rộng nền đường tại: $B_n=22,00\text{m}$, trong đó:

+ Bề rộng mặt đường: $B_m=19\text{m}$ (Bao gồm 04 làn xe cơ giới $4 \times 3,5\text{m}=14\text{m}$, 02 làn xe hỗn hợp $2 \times 2,5\text{m}=5,0\text{m}$).

+ Bề rộng dải phân cách: $B_{dpc}=2,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l=2 \times 0,5=1,0\text{m}$.

- Kết cấu nền, mặt đường đầu cầu: Mặt đường bằng BTN cấp cao A1, $E_{yc} \geq 160$ Mpa, kết cấu xây dựng các lớp từ trên xuống như sau:

+ Bê tông nhựa C12,5 dày 6cm .

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5 \text{ kg/m}^2$.

+ Bê tông nhựa C19 dày 7cm .

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ kg/m}^2$.

+ Lớp móng trên CPĐD loại I dày 20cm .

+ Lớp móng dưới CPĐD loại I dày 30cm .

+ Đắp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm đối với nền đắp.

- **Dải phân cách:** Bó vỉa dải phân cách đổ bê tông M250 đá 1×2 .

- **Cây xanh trên dải phân cách:** Trồng cây cau vua với khoảng cách $10\text{m}/\text{cây}$, chiều cao cây từ chân đến ngọn là 3m , chu vi gốc cây từ $0,8\text{m}$ đến $1,0\text{m}$. Phần còn lại trồng cỏ lá tre xen kẽ cây cau vua.



- **An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2012/BGTVT.

b. Cầu Nhị Hà: Quy mô xây dựng chủ yếu như sau:

- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người 3KN/m². Kết cấu nhịp bằng BTCT thường, vượt lũ hàng năm, tần suất lũ thiết kế H=1%.

- Bề rộng cầu Bc=25,0m được chia thành hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên rộng 12,0m, tim mỗi đơn nguyên cách tim tuyến 6,5m.

- Bề rộng 01 đơn nguyên cầu 12,0m. Trong đó: Bề rộng phần xe chạy 10,0m, gờ lan can phía tim tuyến rộng 0,5m, phía lề bộ hành rộng 0,3m, phần lề bộ hành rộng 1,5m (tính cả gờ lan can).

- Sơ đồ nhịp: Cầu dầm giản đơn 2x18m; chiều dài toàn cầu: 51,55m (tính từ đuôi móng đến đuôi móng).

- Lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- **Mố cầu:** Mố tường kiểu chữ U bằng bê tông cốt thép, trên hệ móng cọc BTCT, kích thước 40x40cm.

+ Bệ mố BTCT 20MPa đá 2x4.

+ Thân, mũ mố, tường cánh, gờ chống trôi BTCT 25MPa đá 2x4.

+ Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2.

- **Trụ cầu:** Dạng trụ đặc thân hẹp, trên hệ móng cọc BTCT, kích thước 40x40cm.

+ Móng trụ BTCT 20MPa đá 2x4.

+ Thân trụ, mũ trụ, gờ chống trôi bằng BTCT 25MPa đá 2x4.

+ Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2.

+ Lớp BT mũ luyện thoát nước mũ mố bằng 16MPa, đá 0,5x1.

- **Hệ dầm, mặt cầu:** Kết cấu phần trên gồm 2 nhịp giản đơn, dạng dầm T, chiều dài mỗi nhịp 18m, kết cấu mỗi nhịp như sau:

+ Cắt ngang gồm 6 dầm chủ bằng BTCT (tính cho 01 đơn nguyên), chiều cao h = 1,23m, cự ly dầm chủ a = 2,0m.

+ Dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa đá 1x2.

+ Lớp phủ mặt cầu BTCT 25MPa đá 0,5x1 dày trung bình 6cm.

+ Lớp phòng nước mặt cầu.

+ Thảm lớp BTNC 12,5 dày 06cm.

+ Gối cầu bằng cao su, khe co giãn bằng thép dạng ray.

+ Bản vượt đầu cầu, dầm kê bằng BTCT 25MPa đá 2x4 dày 30cm, phía dưới đệm đá 4x6.

+ Gờ lan can bằng BTCT 25MPa đá 1x2; cột lan can, tay vịn bằng thép tráng kẽm.

+ Lề bộ hành lát gạch, bó vỉa bê tông 25Mpa, đá 1x2.

+Bản kê lề bộ hành BTCT 25Mpa, đá 1x2.

- **Gia cố mái taluy dọc bờ sông**

+ Chân khay gia cố mái taluy dọc bờ sông bằng ống cống vuông 75x75cm, BTCT 16Mpa đá 1x2, trong lòng long cát.

+ Dầm giằng gia cố mái taluy dọc bờ sông kích thước (20x30)cm, bằng BTCT 16Mpa đá 1x2.

+ Gia cố mái taluy bằng bê tông 16Mpa, dày 18cm trên lớp giấy dầu.
7. Giá trị dự toán trình phê duyệt

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Cầu Canh Vinh	Cầu Nhị Hà	Tổng
01	Chi phí xây dựng	162.579.125.000	25.499.389.000	188.078.514.000
02	Chi phí QLDA	1.742.109.000	273.307.000	2.015.416.000
03	Chi phí tư vấn đầu tư XD	8.806.731.000	383.166.000	9.189.897.000
04	Chi phí khác	8.374.891.000	1.402.665.000	9.777.556.000
05	Chi phí dự phòng	17.424.274.000	2.645.619.000	20.069.893.000
Tổng cộng		198.927.130.000	30.204.146.000	229.131.276.000

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Với nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng